

CÔNG KHAI
THU, CHI TÀI CHÍNH
(Theo điều 5, Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT)

1. Tình hình tài chính trong năm học 2024-2025

- 1.1. Khoản thu phân theo ngân sách nhà nước:** Không có
1.2. Dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp về: 14.807.000.000đ
1.3. Dự toán chi không thường xuyên ngân sách cấp về: 255.000.000^d
1.4. Các khoản chi phân theo chi tiền lương và thu nhập; các khoản chi khác

Chi lương và BHXH đến hết tháng 6/2025: 6.570.487.242^d

- a. Chi tiền thưởng đạt danh hiệu: tháng 6 chưa chi
b. Chi tăng thu nhập: ngân sách chưa cấp
c. Chi mua sắm sửa chữa, chi chuyên môn, chi khác: 317.246.323^d

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học năm học 2024-2025

2.1. Thu theo quy định (bắt buộc)

*Bảo hiểm y tế

- Học sinh lớp 1 (Đã thu vào tháng 9)

- + HS sinh từ 1/10/2018 trở về trước thu 15 tháng: 1.105.650 đồng
+ HS sinh từ 2 /10 đến 1/ 11 thu 14 tháng: 1.031.940 đồng
+ HS sinh từ 2/11 đến 1/12 thu 13 tháng : 958.230 đồng
+ HS sinh từ 2/12 đến 31/12 thu 12 tháng: 884.520 đồng

- Học sinh lớp 2, 3, 4, 5: 884.520 đồng (Thu vào tháng 12)

2.2. Thu theo Nghị quyết 08/2023 NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố

STT	Nội dung	Các khoản thu và mức thu của nhà trường	Thời điểm thu
1	Bảo hiểm y tế	Theo QĐ của BHYT	Lớp 1: T9 Lớp 2-5: T12
2	Các dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú		
2.1	Phục vụ ăn (Đã bao gồm cả chất đốt)	30.000đ/HS/ngày	Thu theo tháng
2.2	Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú		
a)	Đối với HS mới tuyển hoặc lớp 1	360.000đ/HS/năm	Thu khi tuyển sinh (Đối với PHHS có nguyện vọng)
b)	Các năm học tiếp theo	200.000đ/HS/năm	Thu vào cuối năm học trước (Đối với PHHS đăng ký)

STT	Nội dung	Các khoản thu và mức thu của nhà trường	Thời điểm thu
2.3	Hỗ trợ hoạt động chăm sóc bán trú		
a)	Hỗ trợ người nấu ăn, phục vụ chăm ăn, trông trưa, quản lí và vệ sinh bán trú	150.000đ/HS/tháng	Thu theo tháng
b)	Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính (trẻ có nhu cầu)	10.000đ/HS/giờ = 200.000đ/HS/tháng	Thu theo tháng
3	Dạy học 2 buổi/ngày (hỗ trợ cơ sở vật chất, điện nước)	30.000đ/HS/tháng	Thu theo tháng
4	Nước uống	10.000đ/HS/tháng	Thu theo tháng
5	Các hoạt động liên kết, tăng cường		
5.1	Tiếng Anh (GV người nước ngoài)	160.000đ /HS/tháng	Thu theo tháng
5.2	Tiếng Anh (tăng cường 2 tiết/tuần) giáo viên người Việt	96.000đ/HS/tháng	Thu theo tháng
5.3	Kỹ năng sống	48.000đ/HS/tháng	Thu theo tháng
6	Khoản vận động đóng góp tự nguyện		
6.1	Thực hiện phong trào “Kế hoạch nhỏ” xây dựng quỹ “Vòng tay bè bạn” trên tinh thần tự nguyện ((Hình thức HS thu gom phế liệu, tự bán quy đổi số tiền không quá 40.000 đồng/HS/năm học).	40.000đ/HS/năm học	Thu theo năm học

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm năm học 2024-2025

NỘI DUNG	SỐ TIỀN
Tặng thẻ BHYT cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn	6.191.640
Tặng đồng phục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn	5.990.000
Tặng quà Tết Trung thu cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn	9.126.000
Tặng đồng phục mùa đông cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn	2.605.000
Tặng quà Tết Nguyên Đán 2025 cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn	13.000.000

4. Số dư các quỹ theo quy định:

ĐVT: đồng

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liên kê năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	21.747.000.000	20.896.333.036
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	15.062.000.000	13.225.257.036
II	Thu giáo dục và đào tạo	6.685.000.000	7.671.076.000
1	Học phí, lệ phí từ người học	0	0
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
4	Thu khác	6.685.000.000	7.671.076.000
III	Thu khoa học và công nghệ	0	0
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
3	Thu khác	0	0
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	0	0
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	21.043.941.582	19.587.821.923
I	Chi lương, thu nhập	13.923.585.120	12.167.792.710
1	Chi lương, thu nhập của giáo viên	13.923.585.120	12.167.792.710
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	0	0
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	7.120.356.462	7.420.029.213
1	Chi cho đào tạo	0	0
2	Chi cho nghiên cứu	0	0
3	Chi cho phát triển đội ngũ	0	0
4	Chi phí chung và chi khác	7.120.356.462	7.420.029.213
III	Chi hỗ trợ người học		

Nơi nhận:

- Trang TTĐT (CM công khai);
- Lưu: Hồ sơ công khai

HIỆU TRƯỞNG



Trần Nguyên Lâm